

Sách Đa-ni-ên - Số chín mươi mốt

Vén màn dòng sông tiên tri: Hành trình khám phá những mối liên hệ giữa các diễn biến trong các thị kiến của Đa-ni-ên

Jeff Pippenger

2024-02-24

Sự hiểu biết được mở án trong phong trào của thiên sứ thứ nhất được thể hiện qua khái tượng về sông Ulai trong sách Đa-ni-ên. Khái tượng ấy đại diện cho các chương bảy, tám và chín của Đa-ni-ên, và sự hiểu biết được mở án trong phong trào của thiên sứ thứ ba được thể hiện qua khái tượng về sông Hiddekel, khái tượng này đại diện cho các chương mười, mười một và mười hai. Những mối liên hệ giữa hai phong trào là rất nhiều. Hai phong trào được liên kết với nhau bởi một trăm hai mươi sáu năm, từ cuộc phản nghịch năm 1863 cho đến thời kỳ cuối cùng vào năm 1989.

Trong mỗi phong trào, cả hai mốc của thời kỳ cuối cùng đều được đánh dấu bởi “bảy lần” trong Lê-vi Ký 26. Ngoại giáo, rồi đến giáo quyền Giáo hoàng, đã chà đạp đền thánh và đạo binh cho đến thời kỳ cuối cùng vào năm 1798. Từ cuộc phản nghịch năm 1863 cho đến 1989, đã xảy ra một sự chà đạp thuộc linh, được biểu trưng bởi bốn sự góm ghiếc trong Ê-xê-chi-ên đoạn tám.

Bốn mươi sáu năm kể từ khi kết thúc con phần nô thứ nhất cho đến khi kết thúc con phần nô sau cùng vào năm 1844, trong khoảng thời gian ấy Đấng Christ đã dựng nên một đền thờ thuộc linh mà Ngài đã bắt ngờ bước vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, tương ứng với thời kỳ cuối cùng vào năm 1989 cho đến luật ngày Chủ nhật sắp đến, khi Đấng Christ lại một lần nữa đang dựng nên một đền thờ thuộc linh, mà Ngài sẽ bắt ngờ đến vào giờ của trận động đất lớn trong Khải Huyền đoạn 11.

Khi thiên sứ thứ ba đến vào năm 1844, Sứ giả của Giao Ước đã đột ngột hiện ra để thanh tẩy các con trai Lê-vi; nhưng đến năm 1863, những người Lê-vi bất trung ấy đã khước từ sứ điệp của Môi-se do Ê-li truyền và quay sang lang thang trong đồng vắng. Trong quá trình thử luyện ấy, những "thợ xây" rốt cuộc sẽ loại bỏ "đá góc" của "bảy lần", rồi chuyển từ phong trào Phi-la-đen-phi sang hội thánh La-ô-đi-xê. Trong những ngày sau rốt, khi Sứ giả của Giao Ước đột ngột đến đền thờ của Ngài, vào lúc luật ngày Chủ nhật sắp đến, Ngài sẽ dùng những người Lê-vi trung tín để kêu gọi bảy chiên khác của Ngài. Những người trung tín của thời sau rốt sẽ chuyển từ "hội thánh" La-ô-đi-xê sang "phong trào" Phi-la-đen-phi.

Phong trào của thiên sứ thứ nhất đã công bố thông điệp được chính thức hóa của mình hai trăm hai mươi năm sau khi Kinh Thánh bản King James được xuất bản, và phong trào của thiên sứ thứ ba đã công bố thông điệp được chính thức hóa của mình hai trăm hai mươi năm sau khi Tuyên ngôn Độc lập được công bố. Thông điệp được chính thức hóa của cả hai phong trào được củng cố bởi sự ứng nghiệm của một lời tiên tri của Hội giáo, và điều này được đánh dấu bằng sự giáng xuống của một thiên sứ. Sự xuất hiện của thiên sứ đã xác định sự khởi đầu của "cuộc tranh luận" trong chương hai của sách Habacúc, và dẫn đến việc xuất bản các bảng của Habacúc.

Sứ điệp được ban quyền năng, được biểu trưng qua các bảng của Habakkuk, đã dẫn đến một sự thất vọng, điều đó đã mở ra một thời kỳ trì hoãn, rồi dẫn đến sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm, và kết

thúc bằng sự ứng nghiệm của sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm. Những điểm song song tồn tại giữa hai phong trào là bằng chứng dứt khoát cho những ai chọn nhìn thấy, rằng mọi yếu tố của lịch sử Millerite đều có liên hệ đến và được lặp lại trong lịch sử của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Thời kỳ của mưa muện được làm hình bóng trong phong trào Millerite, và được ứng nghiệm trong phong trào Future for America. Nhiều lần, sự linh hứng cho những ai sẵn lòng lắng nghe biết rằng chỉ những người nhận biết mưa muện mới nhận được nó.

Thời kỳ, phong trào và sứ điệp của mưa cuối mùa đều được thể hiện trong lịch sử của phong trào Millerite, và từ “nhận ra” biểu thị việc nhìn thấy điều mà bạn đã từng thấy trước đó. Cách duy nhất để thấy thời kỳ, phong trào và sứ điệp của mưa cuối mùa là nhận ra rằng điều đó đã được minh họa trong lịch sử Millerite. Nó cũng đã được minh họa trong các phong trào cải cách thiêng liêng khác. Phong trào Millerite là một phong trào khởi đầu đại diện cho một phong trào kết thúc, vì thế nó có nhiều dẫn chiếu trực tiếp hơn so với các phong trào cải cách trước đó. Nó cũng mang dấu ấn của Alpha và Omega, Đấng luôn minh họa phần kết thúc của một điều bằng phần khởi đầu của điều đó.

Trong phong trào Millerite, các nền tảng đã được thiết lập, và trụ cột trung tâm là Đa-ni-ên đoạn tám, các câu mười ba và mười bốn. Tôi biết rằng Bà White xác định câu mười bốn là trụ cột trung tâm và nền tảng, nhưng thực tế là câu mười bốn là câu trả lời cho câu hỏi của câu mười ba. Một câu trả lời trở nên vô nghĩa nếu không hiểu câu hỏi dẫn đến câu trả lời ấy. Câu mười ba trình bày khái tượng về sự giày xéo, được thực hiện bởi hai quyền lực gây hoang tàn, và câu mười bốn là khái tượng về Đấng Christ phục hồi đền thờ và đạo binh đã bị giày xéo. Hai khái tượng được liên kết trực tiếp bởi ngữ cảnh, bởi ngữ pháp và bởi Palmoni, Đấng Đêm Kỳ Diệu.

William Miller đã được dùng để xác định các lẽ thật nền tảng, tức là trong Daniel chương tám, câu mười ba và mười bốn. Viên ngọc đầu tiên ông khám phá là “bảy lần”, đại diện cho sự giày đập được nói đến trong câu mười ba; và khung sườn mà ông dựng lên cho toàn bộ cấu trúc tiên tri của mình là mô-típ “hai quyền lực gây hoang tàn” được nêu trong câu mười ba. Miller đã xác định đúng rằng “the daily” trong câu mười ba là chủ nghĩa ngoại giáo, còn sự vi phạm của quyền lực gây hoang tàn là chủ nghĩa giáo hoàng. Theo nghĩa này, chính “nền tảng” của khung sườn của Miller, và “nền tảng” của nền tảng cùng trụ cột trung tâm, là sự hiểu biết rằng “the daily” trong chương tám tượng trưng cho chủ nghĩa ngoại giáo. Nền tảng của sự gia tăng tri thức từ lịch sử phong trào Millerite là việc “the daily” trong Daniel chương tám là chủ nghĩa ngoại giáo, và sự linh hứng đã cẩn thận xác định rằng “những người đã cất tiếng kêu về giờ phán xét có quan điểm đúng đắn về ‘the daily’.”

Nền tảng của ánh sáng, được mô tả là “sự gia tăng của tri thức” vào thời kỳ cuối cùng năm 1989, cũng chính là “sự hằng ngày”. Đó đơn giản là một sự song song thần linh khác. Để nhận ra sự gia tăng của tri thức được trình bày trong sáu câu cuối của Đa-ni-ên đoạn mười một, cần phải áp dụng các trước tác của Ellen White. Trong các trước tác của mình, bà xác định rằng lịch sử của câu ba mươi một của Đa-ni-ên đoạn mười một sẽ được lặp lại trong các câu cuối cùng của Đa-ni-ên đoạn mười một. Nếu không có manh mối được cảm hứng đó, việc hiểu lịch sử song song của câu ba mươi một với các câu bốn mươi và bốn mươi một sẽ là một nhiệm vụ khó khăn hơn nhiều.

"Sự hằng ngày" trong sách Đa-ni-ên đại diện cho ngoại giáo và là nền tảng của nền tảng cho những người theo Miller, và là nền tảng của sứ điệp cho phong trào một trăm bốn mươi bốn ngàn. Nó cũng là lẽ thật đã bị cố ý biến thành sai lạc bởi một "sự dối trá" được đưa vào thể hệ thứ ba của Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê, điều được điển hình hóa bởi điều góm ghiếc thứ ba "những phụ nữ khóc thương Tammuz" trong Ê-xê-chi-ên chương tám, và sự thỏa hiệp được biểu trưng bởi hội thánh thứ ba của Pergamos.

Sự chỉ dẫn thiêng liêng định hướng vai trò của “sự hằng ngày” như một vấn đề trong thời kỳ mưa cuối mùa thật hết sức đáng kinh ngạc, và vượt quá khả năng dàn dựng của con người. Thể hệ thứ tư của Phục Lâm La-ô-đi-xê được mô tả là cúi lạy mặt trời, qua đó biểu thị sự chấp nhận dấu của con thú. Bà White xác định rằng nhận lấy dấu ấy là trở nên đồng tâm trí với con thú, và rằng những ai rối rắm về ý nghĩa của kẻ chống Đấng Christ rốt cuộc sẽ đứng về phía con người tội ác. Tất cả điều này được biểu trưng bởi các trưởng lão tại Giê-ru-sa-lem trong Ê-xê-chi-ên chương tám.

Đến đời thứ ba và thứ tư, Đức Chúa Trời phán xét những kẻ ghét Ngài; và án phạt ấy được thi hành trong khi nhóm còn lại đang nhận dấu ấn sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Chính đoạn Kinh Thánh đã ban cho William Miller ánh sáng ông cần để nhận ra rằng “sự hằng ngày” trong sách Đa-ni-ên ám chỉ La Mã ngoại giáo, lại là sự nhận diện trực tiếp nhất về “con người tội ác”, kể mà các trưởng lão quỳ lạy trong chương tám của Ê-xê-chi-ên. Chương ấy xác định giáo hoàng của quyền lực gây hoang tàn thứ hai, đồng thời cũng nhận diện tính ngoại giáo của quyền lực gây hoang tàn thứ nhất. Và lẽ thật là chủ đề của đoạn ấy chính là vai trò của La Mã ngoại giáo, mà trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca được mô tả như quyền lực ngăn trở không cho giáo hoàng lên ngôi cho đến năm 538.

“Daily” vốn là chân lý nền tảng của Miller, cho phép ông xây dựng một khuôn khổ tiên tri dựa trên hai quyền lực gây hoang tàn giày xéo đền thánh và đoàn quân, chính là chân lý được Phao-lô xác định là chân lý bị khước từ và mang đến sự lừa dối mạnh mẽ trên những ai không yêu mến chính chân lý ấy trong những ngày sau rốt. Phù hợp với các lịch sử song song, chính chân lý ấy, tức là chân lý nền tảng, đã cho phép Future for America xây dựng một khuôn khổ tiên tri về liên minh ba phần cuối cùng trong những ngày sau rốt.

Không chỉ vậy, lẽ thật nền tảng ấy, vốn là lẽ thật nền tảng cho cả hai lịch sử song song, đã bị biến thành “lời nói dối” trở thành sai lầm nền tảng và “sự mê lầm mạnh mẽ” của Phao-lô, làm khuôn khổ cho thông điệp “bình an và an toàn” của mưa cuối mùa giả, được rao giảng bởi những người sẽ không bao giờ còn cất tiếng lên để chỉ cho dân Đức Chúa Trời thấy các sự vi phạm của họ. “The daily” đại diện cho nền tảng của cả phong trào của thiên sứ thứ nhất và thiên sứ thứ ba; và khi những kẻ phản nghịch của Laodicea đảo lộn ý nghĩa của nó, bằng cách coi biểu tượng của Sa-tan là một biểu tượng của Đấng Christ, thì biểu tượng giả dối đó đã trở thành nền tảng của thông điệp giả mạo của mưa cuối mùa giả.

Hãy dừng lại và kinh ngạc; hãy kêu la, hãy kêu lên: họ say sưa, nhưng không phải vì rượu; họ loạn choạng, nhưng không phải vì rượu mạnh. Vì Đức Chúa đã đổ trên các người thân mê ngủ sâu và đã nhắm mắt các người lại: các nhà tiên tri và các thủ lãnh của các người, những kẻ xem thấy, Ngài đã che phủ. Và mọi khái tượng đối với các người trở nên như lời của một cuốn sách

đã bị niêm kín; người ta đưa cho kẻ có học và nói: Xin ông đọc điều này; nhưng người ấy nói: Tôi không thể, vì nó đã bị niêm kín. Rồi người ta đưa sách cho kẻ không học, nói: Xin anh đọc điều này; nhưng người ấy nói: Tôi không biết chữ. Cho nên Chúa phán: Bởi vì dân này đến gần ta bằng miệng và tôn kính ta bằng môi, nhưng lòng chúng xa cách ta, còn lòng kính sợ ta chỉ là điều học theo điều răn của loài người; nên này, ta sẽ làm giữa dân này một công việc diệu kỳ, thật là diệu kỳ và lạ lùng: vì sự khôn ngoan của những kẻ khôn ngoan của chúng sẽ mất, và sự hiểu biết của những người thận trọng sẽ bị ẩn giấu. Khốn cho những kẻ đào sâu để giấu mưu của mình khỏi Chúa, làm việc trong tối tăm và nói: Ai thấy chúng ta? Ai biết chúng ta? Chắc chắn sự đảo lộn của các người sẽ bị xem như đất sét trong tay người thợ gốm: há tác phẩm lại nói về người làm ra nó rằng: Ông đã không làm tôi sao? hoặc vật được nắn nên lại nói về kẻ đã nắn nó rằng: Ông chẳng có hiểu biết sao? Ê-sai 29:9-16.

Tất cả các tiên tri đều nói về những ngày sau rốt, và việc công khai nói dối nhằm lật ngược ý nghĩa của “the daily” bắt chước sát sao định nghĩa về tội không thể tha thứ. Việc gán cho một người là vĩnh viễn hư mất vượt quá khả năng, hay thẩm quyền đạo đức, của con người đối với đồng loại; nhưng đó không phải là điều đang được chỉ ra ở đây.

Những kẻ trong sách Ê-sai làm đảo lộn mọi sự, điều này chỉ là một cách nói khác cho điều mà Ê-sai ở chỗ khác gọi là việc gọi bóng tối là ánh sáng hay ánh sáng là bóng tối, được nhận diện là các bô lão cai trị Giê-ru-sa-lem khi bản án cuối cùng dành cho họ đang được mô tả.

Khốn cho những kẻ gọi ác là thiện, và thiện là ác; lấy tối làm sáng, và sáng làm tối; lấy đắng làm ngọt, và ngọt làm đắng! Khốn cho những kẻ tự cho mình là khôn ngoan, và tự thấy mình là thông sáng! Khốn cho những kẻ hùng mạnh trong việc uống rượu, và những người có sức để pha chế đồ uống mạnh; là những kẻ vì hối lộ mà xưng kẻ ác là công chính, và cướp mất sự công chính của người ngay thẳng! Vì vậy, như lửa nuốt rom rạ, và ngọn lửa thiêu rụi trấu, rế của chúng sẽ như đồ thổi mục, và hoa của chúng sẽ bốc lên như bụi; bởi chúng đã quăng bỏ luật pháp của Đức Chúa các đạo binh, và khinh dể lời của Đấng Thánh của Israel. Bởi đó, cơn giận của Chúa bùng cháy nghịch cùng dân Ngài; Ngài đã giơ tay nghịch cùng họ và giáng phạt họ; các đồi núi rung chuyển, và thây họ nằm ngổn ngang giữa đường phố. Dầu vậy, cơn giận của Ngài vẫn chưa nguôi, tay Ngài vẫn còn giơ ra. Ngài sẽ giương cờ hiệu cho các dân ở xa, và huýt gọi họ từ nơi tận cùng trái đất; kìa, họ sẽ đến nhanh chóng, rất nhanh. Ê-sai 5:20-26.

Tiêu kỳ của Đức Chúa Trời (một trăm bốn mươi bốn nghìn) sẽ được giương lên khi luật Chủ nhật sắp đến, đó là lúc “cơn giận của Đức Giê-hô-va bùng lên nghịch lại dân Ngài”, và Ngài “giơ tay ra nghịch lại họ”, rồi “đánh phạt họ”, và “thây của họ sẽ bị xé nát giữa các đường phố.” “Giữa các đường phố” tức là các đường phố của Giê-ru-sa-lem, khi các thiên sứ hủy diệt trong Ê-xê-chi-ên chương chín được truyền “hãy đi ra và đánh phạt: mắt các người chó nưong tay, cũng đừng thương xót; hãy giết sạch kẻ già lẫn trẻ, cả gái đồng trinh, con trẻ và đàn bà; nhưng chó đến gần bắt cứ người nào có dậu; và hãy bắt đầu tại đền thánh của ta. Bấy giờ họ bắt đầu từ các trưởng lão ở trước nhà.” Những “trưởng lão” của Ê-xê-chi-ên, mà Bà White nói là những người lẽ ra phải là người canh giữ cho dân chúng, chính là những “kẻ say rượu của Êp-ra-im” của Ê-sai, những kẻ “làm cho mọi sự đảo lộn” trong các chương hai mươi tám và hai mươi chín.

Trong chương năm, họ là những kẻ “hùng mạnh trong việc uống rượu, và những người mạnh sức trong việc pha rượu mạnh: những kẻ xưng công kẻ ác để lấy phần thưởng.” Khi cuốn sách Questions on Doctrine được xuất bản, các bậc kỳ lão đã uống từ chén của Tin Lành bội đạo và trình bày phúc âm giả về sự xưng công bình, cho rằng con người không thể được nên thánh, rằng Đấng Christ là Đấng Thay Thế của chúng ta chứ không phải Gương Mẫu của chúng ta. Bằng cách đó, cuốn sách đã xưng công kẻ ác, để đổi lấy phần thưởng là được chấp nhận giữa các hội thánh sa ngã của Tin Lành bội đạo. Đoạn văn này đang chỉ ra phán xét sau cùng dành cho họ, và lý do cho phán xét ấy là họ “khinh bỉ lời của Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên.” Họ đã làm như vậy bằng cách khước từ sự hiểu biết về “the daily,” do những người cất tiếng kêu về giờ phán xét trình bày, và bằng cách uống từ chén của Tin Lành bội đạo.

Trong đoạn ấy, họ biến điều ngọt thành đắng, và điều đắng thành ngọt. Sứ điệp ở trong tay thiên sứ khi thiên sứ giáng xuống thì ngọt, nhưng phần kết của sứ điệp ấy lại đắng. Họ lập luận rằng sứ điệp mưa cuối mùa chân thật, khởi đầu khi thiên sứ giáng xuống, là đắng; và đến phần kết, họ lại nhận diện một sứ điệp ngọt ngào về bình an và an toàn giả dối, vì họ không thể nào thôi lật ngược mọi thứ.

Đoạn mô tả tội lỗi này xuất hiện vào cuối thời kỳ thử thách tập thể của họ. Vì vậy, thật thích hợp khi xem việc họ coi công việc mang tính Sa-tan của ngoại giáo là công việc của Đấng Christ như một sự tương đồng mang tính tiên tri với tội không thể tha thứ, tức là coi công việc của Đức Thánh Linh là công việc của Sa-tan. Việc đưa “sự dối trá” vào thể hệ thứ ba của Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm đã cung cấp lập luận nền tảng cho thông điệp mưa rào muộn giả của họ, và rốt cuộc khiến họ rơi vào một sự mê lầm mạnh mẽ. Chính đoạn mà Miller đã hiểu đúng ý nghĩa của “the daily” là nơi họ được mô tả là bị lật đổ.

Chớ để ai lừa dối anh em bằng bất cứ cách nào; vì ngày ấy sẽ không đến, nếu trước hết không có sự bội đạo, và người tội ác, con của sự hư mất, được bày tỏ; kẻ chống đối và tôn mình lên trên mọi sự được gọi là Đức Chúa Trời hoặc được thờ phượng, đến nỗi nó ngồi trong đền thờ của Đức Chúa Trời như là Đức Chúa Trời, tỏ mình ra rằng nó là Đức Chúa Trời. Anh em há chẳng nhớ rằng khi tôi còn ở với anh em, tôi đã nói những điều này sao? Hiện nay anh em biết điều đang ngăn trở, để kẻ ấy được bày tỏ đúng kỳ của mình. Vì điều mầu nhiệm của tội ác đã hoạt động rồi; chỉ có Đấng hiện đang ngăn trở sẽ còn ngăn trở, cho đến khi bị cất khỏi đường. Bấy giờ kẻ gian ác sẽ được bày tỏ, kẻ mà Chúa sẽ tiêu diệt bằng hơi thở của miệng Ngài, và sẽ hủy diệt bởi sự rực rỡ của sự đến của Ngài; tức là kẻ ấy, sự đến của nó là theo sự hoạt động của Sa-tan, với mọi quyền năng, các dấu lạ và phép lạ dối trá, và với mọi mưu lừa dối của sự gian ác đối với những kẻ bị hư mất, vì họ đã không tiếp nhận tình yêu của lễ thật để được cứu. Vì có đó, Đức Chúa Trời sẽ sai đến cho họ một cơn mê lầm mạnh mẽ, để họ tin điều giả dối, hầu cho tất cả những ai không tin lễ thật nhưng ưa thích sự gian ác đều bị kết án. 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:3-12.

Các đảng tiên tri nói về những ngày sau rất nhiều hơn bất kỳ phần lịch sử thánh trước đó nào, và điều này đúng với đoạn này. Nền tảng vững chắc cho sự gia tăng tri thức của Miller cũng là nền tảng vững chắc cho sự gia tăng tri thức xuất hiện vào năm 1989, vì sự hiểu biết đúng đắn về lịch sử tiên tri gắn với “của lễ hằng ngày” mô tả lịch sử của các câu 40 và 41 của Đa-ni-ên 11. Điều đó có

nghĩa là nếu một người học lời tiên tri không hiểu vai trò của ngoại giáo và mối liên hệ tiên tri của nó với La Mã giáo hoàng, thì người ấy sẽ không thể nhận ra rằng công việc trước hết là kiềm chế sự trỗi dậy của giáo quyền Giáo hoàng, rồi sau đó là đưa giáo quyền Giáo hoàng lên ngai của thế gian, đã được ngoại giáo thực hiện; và công việc ấy là kiêu mẫu cho vai trò của con thú từ đất trong Khải Huyền mười ba, kể lúc đầu kiềm chế giáo quyền Giáo hoàng, nhưng rồi thay đổi và đặt nó lên ngai của thế gian. Vai trò của con thú từ đất trong Khải Huyền mười ba được xem như tương lai của Hoa Kỳ.

Chúng tôi sẽ tiếp tục xem xét việc khai mở ánh sáng của sông Hiddekel trong bài viết tiếp theo.

"Đáng thấy điều ân oán, Đáng thấu suốt lòng mọi người, phán về những kẻ đã nhận được ánh sáng lớn: 'Chúng chẳng buồn khổ và kinh ngạc vì tình trạng đạo đức và thuộc linh của mình.' Phải, chúng đã chọn đường lối riêng mình, và linh hồn chúng vui thích trong những điều gớm ghiếc của chúng. Ta cũng sẽ chọn sự mê lầm cho chúng, và sẽ giáng những điều chúng sợ hãi trên chúng; vì khi Ta gọi, chẳng ai đáp; khi Ta phán, chúng chẳng nghe; nhưng chúng đã làm điều ác trước mắt Ta, và đã chọn điều Ta chẳng đẹp lòng.' 'Đức Chúa Trời sẽ khiến họ mắc phải sự mê lầm mạnh mẽ, để họ tin điều dối trá,' vì họ đã không nhận tình yêu của lẽ thật, để họ được cứu,' 'nhưng lại vui thích trong điều bất nghĩa.' Ê-sai 66:3, 4; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:11, 10, 12."

Vị Thầy trên trời hỏi: "Có sự mê lầm nào mạnh mẽ hơn có thể đánh lừa tâm trí hơn ảo tưởng cho rằng các người đang xây dựng trên nền tảng đúng đắn và rằng Đức Chúa Trời chấp nhận công việc của các người, trong khi kỳ thực các người đang thực hiện nhiều điều theo đường lối thế gian và đang phạm tội cùng Đức Giê-hô-va chẳng? Ôi, đó là một sự lừa dối lớn, một ảo tưởng mê hoặc, chiếm lấy tâm trí khi những người đã từng biết lẽ thật lại làm lẫn hình thức của sự tin kính với tinh thần và quyền năng của nó; khi họ tưởng rằng mình giàu có, đã trở nên dư dật và chẳng cần gì hết, trong khi thực ra họ thiếu thốn mọi điều."

Đức Chúa Trời không hề thay đổi đối với các tội tở trung tín của Ngài, là những người giữ áo xống mình tinh sạch, không vết nhơ. Nhưng nhiều người đang kêu lên: "Bình an và an ổn," trong khi sự hủy diệt bất ngờ đang ập đến trên họ. Nếu không có sự ăn năn triệt để, nếu người ta không khiêm nhường lòng mình qua sự xưng tội và tiếp nhận lẽ thật như vốn có trong Chúa Giê-xu, thì họ sẽ chẳng bao giờ vào được thiên đàng. Khi sự thanh tẩy diễn ra trong hàng ngũ chúng ta, chúng ta sẽ không còn ngồi yên tự mãn, khoe rằng mình giàu có, đã nên giàu, chẳng cần chi hết.

Ai có thể chân thật nói: 'Vàng của chúng ta đã được luyện trong lửa; áo xống của chúng ta không bị thế gian làm vậy bẩn'? Tôi thấy Vị Thầy của chúng ta chỉ vào những áo xống của cái gọi là sự công chính. Lột bỏ chúng, Ngài phơi bày sự ô uế bên dưới. Rồi Ngài nói với tôi: 'Há người không thấy họ đã giả hình che đậy sự ô uế và sự thối nát trong tính cách của họ như thế nào sao? "Than ôi, thành trung tín đã trở nên một đĩ điếm!" Nhà Cha Ta đã bị biến thành nhà buôn bán, một nơi mà sự hiện diện và vinh quang thiêng liêng đã rời khỏi! Vì có này nên có sự yếu đuối, và thiếu vắng sức mạnh.' Lời chúng, tập 8, 249, 250.